

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **30 (Ba mươi)** thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ nội dung công bố tại các số thứ tự 5, 7, 8, 9, 10, 11 lĩnh vực thú y; số thứ tự 3, 4 lĩnh vực chăn nuôi, ban hành kèm theo Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- UBND tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P.KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm Quyết định số 1313/UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
Thủ tục hành chính mới ban hành (Cấp tỉnh)							
I. Lĩnh vực Chăn nuôi							
1	1.008126.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	
2	1.008127.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	- Thông tư số 24/2021/TT BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		chăn nuôi		tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	
3	1.008122.H61	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi - Khoản 7 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 18 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
					tỉnh Trà Vinh		
4	3.000127.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
5	3.000128.H61	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
6	3.000129.H61	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Khoản 6 Điều 10 Nghị	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
				tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
7	3.000130.H61	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
8	1.008124.H61	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc	Không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
				gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		- Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 11 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
9	1.008125.H61	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ - Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 12 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
10	1.011031.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ - Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Điều 17 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
11	1.011032.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ - Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Điều 17 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
12	1.004022.000.00.00.H61	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
					tỉnh Trà Vinh	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ - Điều 27 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
13	2.000873.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	+ Trường hợp 1: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. + Trường hợp 2: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của	- Luật số 79/2015/QH13. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC. - Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT. - Điều 23 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
					HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		
14	1.002549.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ - Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
						của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Khoản 2 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP;	
15	1.013811.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ - Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		phẩm, vắc-xin)				Phát triển nông thôn - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Khoản 3 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP - Điều 14 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
16	1.013813.H61	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ - Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		dạng dược phẩm, vắc-xin)				sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Khoản 4 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; - Điều 15 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
17	1.011478.0 00.00.00.H 61	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ:	-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). -Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Luật số 79/2015/QH13; - Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC - Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
				https://dichvucong.gov.vn)	ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		
18	1.011479.0 00.00.00.H 61	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của	- Luật số 79/2015/QH13; - Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC - Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
				ov.vn)	HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		
19	1.011475.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh	- Luật số 79/2015/QH13; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC - Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
					quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		
20	1.011477.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Luật số 79/2015/QH13; - Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC - Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	
21	1.004756.H61	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh	- Luật thú y số 79/2015/QH13 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP - Khoản 1 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
					quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		
22	1.004734.H61	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Luật thú y số 79/2015/QH13 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP - Khoản 2 điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	
23	1.003703.H61	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành	- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 - Nghị định số	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc. * Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử	chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	132/2008/NĐ-CP - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP - Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT - Thông tư số 283/2016/TT-BTC - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 - Thông tư số 10/2018/TT-BNNPTNT - Điều 16 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025.	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			lý như sau: + Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục;				

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 gửi tới cơ quan 14 hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định				

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với dược phẩm thú y và 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện				

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối				

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
			hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu. * Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng: + Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; + Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.				
24	1.002549.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được	08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí	- Luật số 79/2015/QH13 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP -Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		phẩm, vắc xin)		trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	trong công tác thú y - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025.	
25	1.002432.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật số 79/2015/QH13 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP - Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT - Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT - Điều 8 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025.	
26	1.002409.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ	08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC	- Luật số 79/2015/QH13 - Nghị định số	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	hợp lệ	dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 15/6/2025 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	35/2016/NĐ-CP - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Khoản 5 điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT - Điều 9 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	
27	1.002373.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng;	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ	Không	- Luật số 79/2015/QH13 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)		trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)		- Khoản 5 điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT - Điều 9 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT	
CẤP XÃ							
1	1.012836.H61	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. - Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Điều 19 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
		gia súc (trâu, bò)				vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.	
2	1.012837.H61	Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 40 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	- Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. -Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 131/2025/N Đ-CP; Điều 20 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định quy trình nội bộ
3	1.013997.H61	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	25 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn)	không	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật	